



BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 78 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật khu nước bên phao neo 10.000 DWT
của Công ty TNHH Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang

CTH - 03 - 2025

Vùng biển: Thành phố Cần Thơ

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An - Sông Hậu

Căn cứ Đơn đề nghị số 260325 ngày 26/3/2025 của Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật khu nước bên phao neo 10.000 DWT.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật khu nước bên phao neo 10.000 DWT của Công ty TNHH Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang, như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước bên phao, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A	09°58'04,9"N	105°51'38,1"E	09°58'01,2"N	105°51'44,6"E
B	09°57'57,8"N	105°51'47,1"E	09°57'54,1"N	105°51'53,5"E
C	09°58'00,8"N	105°51'49,6"E	09°57'57,2"N	105°51'56,0"E
D	09°58'07,9"N	105°51'40,7"E	09°58'04,3"N	105°51'47,1"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7,7 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu vực hoạt động của bên phao, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN1	09°58'03,5"N	105°51'39,9"E	09°57'59,8"N	105°51'46,4"E
KN2	09°57'59,2"N	105°51'45,3"E	09°57'55,5"N	105°51'51,7"E
KN3	09°58'02,2"N	105°51'47,8"E	09°57'58,6"N	105°51'54,2"E
KN4	09°58'06,5"N	105°51'42,4"E	09°58'02,9"N	105°51'48,8"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7,7 m.

3. Trong phạm vi khảo sát vùng quay trở tàu, được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 274$ m, tâm O tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O	09°57'59,3"N	105°51'41,1"E	09°57'55,7"N	105°51'47,5"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 10,8 m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước giáp luồng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A	09°58'04,9"N	105°51'38,1"E	09°58'01,2"N	105°51'44,6"E
B	09°57'57,8"N	105°51'47,1"E	09°57'54,1"N	105°51'53,5"E
M2	09°57'48,9"N	105°51'45,7"E	09°57'45,2"N	105°51'52,2"E
M1	09°58'01,5"N	105°51'29,3"E	09°57'57,8"N	105°51'35,8"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 11,6 m.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang ⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu BPCT_2503 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 3 năm 2025./. *Phạm Tuấn Anh*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam – Hoa tiêu V;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{DQT}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



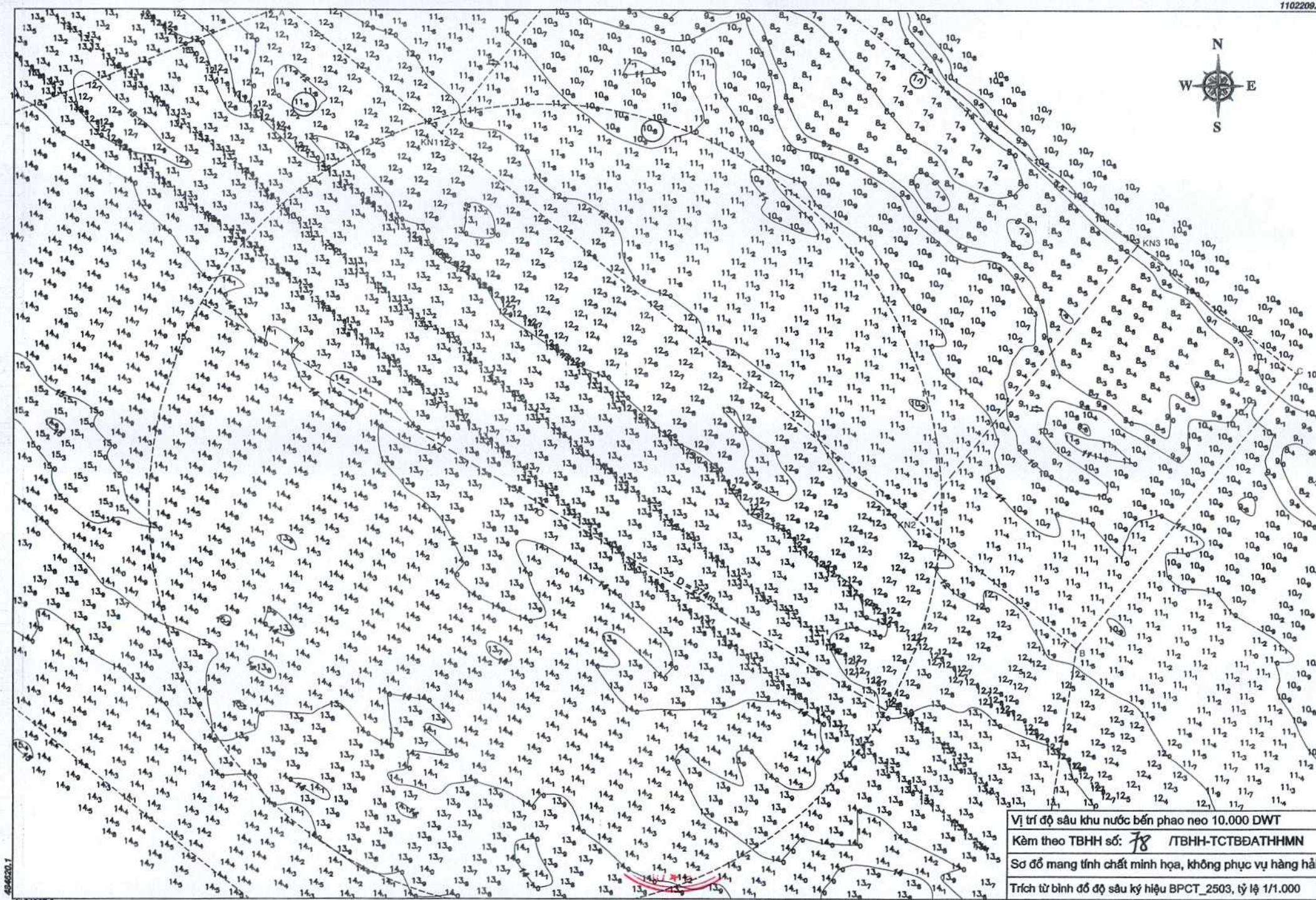
Phạm Tuấn Anh

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 4 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 5 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 6 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 7 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 9 Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 10 Cty Vận tải & Cung ứng xăng dầu đường Biển
- 11 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 12 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 13 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 14 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 15 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 16 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 17 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 18 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 19 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 20 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 21 Bộ đội Biên phòng thành phố Cần Thơ
- 22 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 23 Sở Xây dựng & Sở NN&PTNN Tp. Cần Thơ
- 24 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 25 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 26 Cty CP Dịch Vụ Và Vận Tải Biển Vũng Tàu
- 27 Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang





Vị trí độ sâu khu nước bến phao neo 10.000 DWT

Kèm theo TBHH số: 78 /TBHH-TCTĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BPCT_2503, tỷ lệ 1/1.000

Kinh tuyến trực 106 độ, múi chiều 3 độ